

Số: /2024/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách
đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHÓA X KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28
tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an
ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 5367/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định một số chế độ, chính sách đối với
người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn
tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo số 128/BC-BPC ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Ban
Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính
sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối tượng áp dụng

- Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

1. Mức hỗ trợ kinh phí hằng tháng

a) Tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

STT	Chức danh	Số tiền (đồng/tháng)
1	Tổ Trưởng	1.100.000
2	Tổ phó	1.000.000
3	Tổ viên	900.000

b) Tiền đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện: Hỗ trợ 50% mức đóng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội.

c) Tiền đóng Bảo hiểm y tế: Hỗ trợ 100% mức đóng Bảo hiểm y tế phải đóng theo quy định pháp luật về bảo hiểm y tế (điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế quy định mức đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở đối với các đối tượng khác).

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng như sau:

a) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được hưởng mức tiền bồi dưỡng thêm 30% so với tiền hỗ trợ thường xuyên hàng ngày tính theo ngày làm việc bình thường. Khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng 200% so với tiền hỗ trợ thường xuyên hàng ngày tính theo ngày làm việc bình thường. Khi làm nhiệm vụ vào ngày lễ được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng 300% so với tiền hỗ trợ thường xuyên hàng ngày tính theo ngày làm việc bình thường.

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng/01 buổi thực hiện nhiệm vụ.

c) Người đang làm việc tại những nơi thuộc khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng ngoài mức kinh phí hỗ trợ hằng tháng theo khoản 1 Điều này được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 70% mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên hằng

tháng trong vòng 05 năm kể từ ngày nhận công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ theo Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức chi công tác phí và mức chi hội nghị tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Lâm Đồng.

3. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thời gian chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị tai nạn, ốm đau, bị thương trong khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm điều kiện, quy định theo khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng với mức thanh toán theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

b) Được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức tiền ăn của chiến sỹ nghĩa vụ công an nhân dân (mức hiện hưởng 70.000 đồng/ngày theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Văn bản 522/BCA-H01 ngày 16 tháng 02 năm 2024 hướng dẫn mức tiền ăn của cán bộ chiến sỹ trong công an nhân dân)

4. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết bảo đảm điều kiện theo khoản 1, Điều 6 Nghị định 40/2024/NĐ-CP được hưởng mức hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện. Mức hỗ trợ tiền ăn hằng ngày bằng mức tiền ăn của chiến sỹ nghĩa vụ công an nhân dân (mức hiện hưởng 70.000 đồng/ngày theo hướng dẫn của Bộ Công an tại văn bản số 522/BCA-H01), mức hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh bằng với mức thanh toán theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng mức trợ cấp tiền mai táng phí bằng 10 lần mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng và mức trợ cấp tiền tuất một lần bằng 1,5 lần mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với những người được quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 264/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Nghị quyết số 123/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- VP: TU, ĐDBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Lưu trữ Lịch sử;
- TT Tích hợp DL và Chuyển đổi số;
- Trang TTĐT VP.ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

K'Mák